

THÔNG BÁO
Đấu giá Quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ giá tài sản số 02/HĐ-DVĐGTS ngày 08/03/2024 giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước thông báo đấu giá như sau:

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước
Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài.

Địa chỉ: Đường 9/6, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Tên tài sản, tổng giá khởi điểm và nơi có tài sản

3.1. Tên tài sản

Quyền sử dụng đất 44 lô (thửa) đất Cụm N4, Chợ Tân Thành, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bao gồm (Có danh sách kèm theo)

3.2. Tổng giá khởi điểm: 63.362.018.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, không trăm mười tám ngàn đồng)

3.3. Nơi có tài sản: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

4.1. Thời gian xem tài sản: Từ ngày 26/03/2024 đến ngày 27/03/2024 (Trong giờ hành chính)

4.2. Địa điểm xem tài sản: tại Nơi có tài sản đấu giá. Khách hàng liên hệ Đ/c Bắc (sdt: 0913.118.379) để được hướng dẫn xem tài sản.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

5.1. Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày 12/03/2024 đến 17h00 ngày 05/04/2024

5.2. Địa điểm bán hồ sơ: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước

6.1. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá là: 500.000 đồng /hồ sơ/1 lô.



6.2. *Tiền đặt trước*: 20% (Hai mươi phần trăm) giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Tiền đặt trước nộp vào tài khoản số **1041000041055** của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – chi nhánh tỉnh Bình Phước từ ngày **03/04/2024** đến 17h00 ngày **05/04/2024**. Nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu nộp trước thời gian quy định trên thì phải thỏa thuận với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

7. Thời gian, địa điểm bỏ phiếu trả giá:

7.1. *Thời gian bỏ phiếu trả giá*: Từ ngày **12/03/2024** đến 17h00 ngày **05/04/2024**

7.2. *Địa điểm bỏ phiếu trả giá*: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

8.1. *Thời gian tổ chức buổi công bố giá*: 08h30 phút ngày **08/04/2024**

8.2. *Địa điểm tổ chức buổi công bố giá*: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước – Đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

9. Hình thức, phương thức đấu giá

9.1. *Phương thức đấu giá*: Phương thức trả giá lên.

9.2. *Hình thức đấu giá*: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

10.1. *Thời gian đăng ký*: Từ ngày **12/03/2024** đến 17h00 ngày **05/04/2024**

10.2. *Địa điểm đăng ký*: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

10.3. *Điều kiện đăng ký*: Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, có nhu cầu sử dụng đất để ở hoặc xây dựng các công trình khác phục vụ sinh hoạt và đời sống theo quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ/CP ngày 03/04/2023 của Chính Phủ.

Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất; Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

Trên cùng một lô đất đấu giá thì một hộ gia đình chỉ được một cá nhân đăng ký tham gia đấu giá.

Có đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ đấu giá theo đúng thời gian quy định khi đăng ký tham gia đấu giá.

10.4. *Cách thức đăng ký:* Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký (Nếu không trực tiếp đi đăng ký tham gia đấu giá thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật). Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

➤ Đơn đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành;

➤ Một trong các loại giấy tờ sau: Bản sao CMND/Hộ chiếu/CCCD có chứng thực, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

➤ Văn bản cam kết xem tài sản;

➤ Nếu người đăng ký tham gia đấu giá không trực tiếp tham gia cuộc đấu giá mà ủy quyền cho người khác thực hiện tham gia cuộc đấu giá thay thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước - ĐT: 0271.3860216.

Nơi nhận:

- Đăng website;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

GIÁM ĐỐC



Ngô Diên Long



Handwritten signature in red ink, possibly reading 'Nguyễn Văn Bình'.

DANH SÁCH 44 LÔ CỤM N4 CHỢ TÂN THÀNH

(Kèm theo Thông báo số 33/TB-DGTS ngày 11/03/2024 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước)

Stt	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Làm tròn (đồng)	Ghi chú
I,	Các thửa đất thuộc Cụm N4 tiếp giáp đường D2					
1	Lô số 1 (Thửa đất số 531, tờ bản đồ số 17), lô góc	152	15.296.129	2.325.011.608	2.325.012.000	Hai mặt tiền: Đường D2 và đường N1
2	Lô số 2 (Thửa đất số 530, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
3	Lô số 3 (Thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
4	Lô số 4 (Thửa đất số 528, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
5	Lô số 5 (Thửa đất số 444, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
6	Lô số 6 (Thửa đất số 445, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	

7	Lô số 7 (Thửa đất số 446, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
8	Lô số 8 (Thửa đất số 447, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
9	Lô số 9 (Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
10	Lô số 10 (Thửa đất số 449, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
11	Lô số 11 (Thửa đất số 450, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
12	Lô số 12 (Thửa đất số 381, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
13	Lô số 13 (Thửa đất số 380, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
14	Lô số 14 (Thửa đất số 379, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	

15	Lô số 15 (Thửa đất số 378, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
16	Lô số 16 (Thửa đất số 377, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
17	Lô số 17 (Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
18	Lô số 18 (Thửa đất số 375, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
19	Lô số 19 (Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
20	Lô số 20 (Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	
21	Lô số 21 (Thửa đất số 327, tờ bản đồ số 17)	100	12.746.774	1.274.677.400	1.274.677.000	

22	Lô số 22 (Thửa đất số 328, tờ bản đồ số 17), lô góc	162	15.296.129	2.477.972.898	2.477.973.000	Hai mặt tiền Đường D2 và đường N3
II	Các thửa đất thuộc Cụm N4 tiếp giáp đường D3					
23	Lô số 23 (Thửa đất số 324, tờ bản đồ số 17), lô góc	162	16.694.118	2.704.447.116	2.704.447.000	Hai mặt tiền Đường D3 và đường N3
24	Lô số 24 (Thửa đất số 323, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
25	Lô số 25 (Thửa đất số 322, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
26	Lô số 26 (Thửa đất số 321, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
27	Lô số 27 (Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
28	Lô số 28 (Thửa đất số 382, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	

29	Lô số 29 (Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
30	Lô số 30 (Thửa đất số 384, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
31	Lô số 31 (Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
32	Lô số 32 (Thửa đất số 386, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
33	Lô số 33 (Thửa đất số 387, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
34	Lô số 34 (Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
35	Lô số 35 (Thửa đất số 443, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
36	Lô số 36 (Thửa đất số 442, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	

37	Lô số 37 (Thửa đất số 441, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
38	Lô số 38 (Thửa đất số 440, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
39	Lô số 39 (Thửa đất số 439, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
40	Lô số 40 (Thửa đất số 438, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
41	Lô số 41 (Thửa đất số 437, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
42	Lô số 42 (Thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	
43	Lô số 43 (Thửa đất số 534, tờ bản đồ số 17)	100	13.911.765	1.391.176.500	1.391.177.000	

44	Lô số 44 (Thửa đất số 535, tờ bản đồ số 17), lô góc	152	16.694.118	2.537.505.936	2.537.506.000	Hai mặt tiền Đường D3 và đường N1
	Tổng	4.628		63.362.015.558	63.362.018.000	

